TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2017/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 11 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 82/2017/TLST - HNGĐ ngày 17/5/2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trương Thị C**, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 37B N, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Ông **Đặng Văn B**, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 35 đường B, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212, 213 và của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/7/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trương Thị C và ông Đặng Văn B *(Theo giấy chứng nhận kết hôn số 19/2012, quyển số 01/2010 do UBND phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13/02/2012).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị C và ông Đặng Văn B thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung Đặng Văn Minh Q, sinh ngày 12/9/2013 và Đặng Minh Thanh B, sinh ngày 17/02/2017 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng. Ông B không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Cvà ông B xác định không có.

- Án phí HNGĐ-ST: 150.000 đồng bà C tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 9038 ngày 17/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận **S**, thành phố Đà Nẵng. Bà C được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND P, quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đông Thanh